

Bản án số: 76/2024/HS-ST.
Ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.
 - 2/ Bà Huỳnh Khiết Như.
- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên, kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với:

* Bị cáo: Lâm Nhựt K, sinh ngày 17/5/2004, nơi sinh: huyện K, tỉnh Sóc Trăng, nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh N và bà Tạ Thị Bích X; vợ: Huỳnh Thị Diễm M (chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Bị hại: Nguyễn Thị C, sinh ngày 01/01/1947, nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 01/01/1969 (vắng mặt).

2/ Lưu Tấn K1, sinh ngày 22/9/1975 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Huỳnh Thị Diễm M, sinh ngày 03/9/2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Nhựt K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào chiều ngày 27/7/2024 bị cáo đi qua nhà bà Nguyễn Thị C chơi với cháu bà C và ngủ qua đêm tại nhà bà C. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 28/7/2024 bị cáo thức dậy không thấy bà C ở nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo tìm được chìa khoá tủ, mở cánh tủ ra thì phát hiện có 02 cái đĩa nhựa màu xanh chồng lên nhau, bị cáo dùng tay dỡ cái đĩa bên trên thì thấy có 01 cái túi vải nhỏ màu đỏ, bị cáo dùng tay bóp túi vải thì phát hiện bên trong túi có 02 (hai) chiếc nhẫn nên bị cáo bỏ túi vải vào túi quần và khóa tủ lại. Sau khi lấy được túi vải có 02 chiếc nhẫn vàng thì bị cáo đi vòng ra phía cửa buồng và ra ngoài bằng cửa sau rồi bị cáo đi bộ theo lộ đāl đi khoảng 200m thì lấy túi vải màu đỏ ra kiểm tra thì thấy có 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng gồm 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu xanh hình yên ngựa và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đính hột màu đỏ hình chữ nhật, bị cáo tiếp tục đi bộ lên chợ A đem 01 chiếc nhẫn màu vàng đính hột màu đỏ hình chữ nhật đến tiệm V1 bán được 4.050.000đ. Khi bán nhẫn vàng và lấy tiền xong bị cáo đi qua quán uống cà phê khoảng 15 phút thì tiếp tục đi vào chợ A bán 01 chiếc nhẫn còn lại cho tiệm V2 được 1.790.000 đồng. Sau khi bán được 02 chiếc nhẫn vàng lấy trộm được của bà C thì bị cáo chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên Huỳnh Thị Diễm M số tiền 5.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài và cất giữ trong người, sau đó bị cáo tiếp tục lại quán C1 uống nước thì bị lực lượng Công an mời về cơ quan để làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 4951/KL-KTHS ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, đã bị nóng chảy, khối lượng: 3,7240 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (A1), hàm lượng Vàng : 60,26%.

- Gói 2: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng – đen, khối lượng: 1,4597 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (A1), hàm lượng Vàng : 66,93%.

- Mẫu ký hiệu M1.2 và M2.2 không tiến hành giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 35/BB ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận:

1. Một chiếc nhẫn bằng kim loại, đã bị nóng chảy, khối lượng: 3,7240 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (A1), hàm lượng Vàng : 60,26%.

$3,7240 \text{ gam (0,993 chỉ)} \times 4.444.050 \text{ đồng} = 4.412.942 \text{ đồng.}$

2. Một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng – đen, khối lượng: 1,4597 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (A1), hàm lượng Vàng : 66,93%.

1,4597 gam (0,389 chỉ) x 5.312.500 đồng = 2.066.563 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 6.479.505 đồng (*Sáu triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm linh năm đồng*).

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên được coi là chưa gây thiệt hại.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ như sau:

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đã bị biến dạng do nóng chảy.

- 01 (một) viên đá màu đỏ, hình chữ nhật, có chiều dài 1,5 cm, rộng 01 cm.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong chiếc nhẫn có khắc chữ K.P đường kính 1,7 cm.

- 01 (một) viên đá màu xanh, hình yên ngựa, có chiều dài 1,6 cm, rộng 0,5 cm.

- 01 (một) Ipad màu trắng, tên kiểu máy Ipad mini 2, số máy ME814JA/A, số seri F4KM73YRF2MK, có gắn ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.

- Số tiền 278.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo K và gia đình đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền bán vàng cho ông K1, bà P nên ông K1, bà P không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 70/CT-VKS-KS ngày 14/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Lâm Nhựt K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 01 năm tù; trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng không đặt ra xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Bị hại Nguyễn Thị C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim P, Lưu Tấn K1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Huỳnh Thị Diễm M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Những người này đã có lời khai trực tiếp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Nhựt K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 06 giờ sáng ngày 28/7/2024 tại nhà của bà Nguyễn Thị C, thuộc ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có lấy trộm tài sản của bà C là 02 (hai) chiếc nhẫn bằng vàng gồm 01 chiếc nhẫn có đính hột màu xanh hình yên ngựa và 01 chiếc nhẫn đính hột màu đỏ hình chữ nhật, sau đó bị cáo đem 01 chiếc nhẫn có đính hột màu đỏ hình chữ nhật đến tiệm V1 bán được số tiền 4.050.000đ và bán 01 chiếc nhẫn còn lại cho tiệm V2 được số tiền 1.790.000 đồng.

[4] Lời nhận tội nêu trên của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai bị hại, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Theo Kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 6.479.505 đồng.

[6] Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[7] Từ phân tích, viện dẫn nêu trên, bị cáo K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội

đồng xét xử kết luận: Bị cáo K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ tài sản của người khác không ai được phép xâm phạm, nếu lấy trộm sẽ bị chế tài bằng pháp luật nhưng vì lòng tham nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thủ đoạn của bị cáo là lợi dụng không có người trông giữ tài sản nên lén lút lấy 02 chiếc nhẫn bằng vàng của bị hại với mục đích tiêu xài cá nhân. Ngoài việc xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, vì tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 01 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, như đã nhận định nêu trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại, bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo K bị kết án nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lâm Nhựt K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Nhựt K.

Xử phạt bị cáo Lâm Nhựt K 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lâm Nhựt K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết Tâm